

**28/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Khu vực thi công nạo vét**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 16/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐT001, VN4TV002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 23 tháng 03 năm 2023)

Xoá	Giới hạn khu vực thi công nạo vét, nét đứt, nổi:	(1) 10°32'03.0"N	107°01'41.3"E
		(2) 10°32'22.1"N	107°01'43.7"E
		(3) 10°32'22.4"N	107°01'41.1"E
		(4) 10°32'06.8"N	107°01'39.2"E
		(5) 10°32'00.5"N	107°01'35.4"E

kèm chú giải: *Khu vực thi công nạo vét*,
trong:

(1) – (5) như trên

Ghi chú: Thông báo cập nhật số 178(T)/2022 hết hiệu lực

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**28/2023 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI
VAI CHANNEL – Dredging area**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.16/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐT001, VN4TV002 (Edition No. 2, updated on March 23rd, 2023)

Delete	Limit of Dredging area, pecked line, joining:	(1) 10°32'03.0"N	107°01'41.3"E
		(2) 10°32'22.1"N	107°01'43.7"E
		(3) 10°32'22.4"N	107°01'41.1"E
		(4) 10°32'06.8"N	107°01'39.2"E
		(5) 10°32'00.5"N	107°01'35.4"E

accompany legend: *Dredging area*,
centred on:

(1) – (5) above

Note: Notice 178(T)/2022 is cancelled

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
